TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Quách Văn Đ, sinh năm 1996

Nơi công tác: Công an huyện T, tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thúy H và anh Quách Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thúy H và anh Quách Văn Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có một con chung, cháu Quách Tuấn K, sinh ngày 31/05/2019. Ghi nhận thỏa thuận giao con chung cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Quách Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động, tự lập được.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và chị Lê Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Quách Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí Tòa án:* Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Quách Văn Đ tự nguyện nhận nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền mà anh Đức đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số AA/2021/0002557, ngày 12 tháng 07 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum. Anh Quách Văn Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh